

NGHỊ QUYẾT

Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 24**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Bộ Y tế quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ Y tế quy định danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Xét Tờ trình số 212/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc ban hành Nghị quyết quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số 305/BC-BVHXH ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai

1. Giá dịch vụ khám bệnh, hội chẩn gồm 05 dịch vụ, quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Giá dịch vụ ngày giường bệnh gồm 29 loại dịch vụ tương ứng, quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.

3. Giá dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm ban hành kèm theo Nghị quyết này, cụ thể:

a) Giá dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm áp dụng tại Bệnh viện tuyến tỉnh gồm 8.467 dịch vụ, quy định tại Phụ lục III.1;

b) Giá dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm áp dụng tại Bệnh viện đa khoa tuyến huyện gồm 5.860 dịch vụ, quy định tại Phụ lục III.2;

c) Giá dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm áp dụng tại Phòng khám đa khoa khu vực gồm 1.821 dịch vụ, quy định tại Phụ lục III.3;

d) Giá dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm áp dụng tại Trạm Y tế xã gồm 484 dịch vụ, quy định tại Phụ lục III.4;

đ) Giá dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm áp dụng tại Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh gồm 405 dịch vụ, quy định tại Phụ lục III.5.

4. Giá dịch vụ kỹ thuật thực hiện bằng phương pháp vô cảm gây tê chưa bao gồm chi phí thuốc và oxy sử dụng cho dịch vụ ban hành kèm theo Nghị quyết này, cụ thể:

a) Giá dịch vụ kỹ thuật thực hiện bằng phương pháp vô cảm gây tê chưa bao gồm chi phí thuốc và oxy sử dụng cho dịch vụ áp dụng tại Bệnh viện tuyến tỉnh gồm 750 dịch vụ, quy định tại Phụ lục IV.1;

b) Giá dịch vụ kỹ thuật thực hiện bằng phương pháp vô cảm gây tê chưa bao gồm chi phí thuốc và oxy sử dụng cho dịch vụ áp dụng tại Bệnh viện tuyến huyện gồm 682 dịch vụ, quy định tại Phụ lục IV.2;

c) Giá dịch vụ kỹ thuật thực hiện bằng phương pháp vô cảm gây tê chưa bao gồm chi phí thuốc và oxy sử dụng cho dịch vụ áp dụng tại Phòng khám đa khoa khu vực gồm 31 dịch vụ, quy định tại Phụ lục IV.3;

d) Chi phí thuốc và oxy sử dụng cho dịch vụ kỹ thuật thực hiện bằng phương pháp vô cảm gây tê quy định tại điểm a, b, c khoản này thanh toán theo thực tế sử dụng và giá mua sắm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

5. Mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Nghị quyết này bao gồm chi phí trực tiếp; tiền lương, tiền công, phụ cấp và các khoản đóng góp theo quy định. Trong đó, chi phí tiền lương theo mức lương cơ sở 2.340.000 đồng, chưa bao gồm quỹ tiền thưởng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

6. Việc hướng dẫn thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với người bệnh đang điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực, nếu ra viện hoặc kết thúc đợt điều trị ngoại trú sau thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thì tiếp tục được áp dụng mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của cấp có thẩm quyền trước thời điểm thực hiện mức giá theo quy định tại Nghị quyết này cho đến khi ra viện hoặc kết thúc đợt điều trị ngoại trú.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết; chịu trách nhiệm về tính chính xác của danh mục dịch vụ, mức giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI, Kỳ họp thứ 24 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Y tế, Tài chính;
- TT.TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban TT Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Kiểm toán Khu vực VII
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng TU, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Lào Cai, Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh; Công TTĐT tỉnh;
- Các phòng: CTHĐND, TTDN, HCTCQT;
- Lưu: VT, VHXX.

CHỦ TỊCH

Vũ Xuân Cường